

Số: 904/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực
Lưu thông hàng hóa trong nước áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân
cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 17/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo danh mục).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- KT (Đ, VIC), CCHC (Đời64, VIC);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA
TRONG NƯỚC ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 904 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau (Ủy ban nhân dân cấp huyện), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm	- Hết thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu theo quy định, nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện không có ý kiến yêu cầu thương nhân giải trình các	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan, đơn	Không	- Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc Hội; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ	- Số hồ sơ của TTHC được gắn liên kết với số hồ sơ “B-BCT-275189-TT” của Bộ Công Thương; - Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC



	ban nhân dân cấp huyện	<p>quyền nội dung của Biểu thi thương được mua, Ủy ban theo mức giá đăng ký.</p> <p>- Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản giải trình tính theo dấu công văn đến của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. Hết thời hạn nêu trên, nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện không có văn bản yêu cầu thương nhân giải trình lại thì thương nhân được điều chỉnh giá theo mức giá và thời gian điều chỉnh đã đề xuất.</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</p>	<p>vị thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế. - Cơ quan, đơn vị quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; - Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p>	<p>được sao y theo Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>
--	------------------------	---	---	---	--	---	---



2	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, nội dung theo quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường công văn 01 bản cho thương nhân.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc Hội; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; - Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	- Số hồ sơ của TTHC được gắn liên kết với số hồ sơ “B-BCT-275191-TT” của Bộ Công Thương; - Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được sao y theo Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
---	---	---	---	--	-------	--	--

Cấp huyện: Tổng số có 02 thủ tục hành chính mới ban hành./.